

Bản án số: 92/2024/HSST

Ngày 28/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cát và ông Nguyễn Bá Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

- Đ4 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2024/TLST - HS ngày 10/9/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/HSST ngày 12/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/HPTST ngày 24/9/2024 đối với các bị cáo:

1/**Nguyễn Trọng U**, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Trọng Th (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1937; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 02 con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Gia đình có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; **Danh chỉ bản số: 242/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024**

Nhân thân, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh O. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.*

2/ **Phạm Đình S**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Phạm Đình Y; Mẹ đẻ: Phạm Thị Đ; Có vợ là: Trần Thị T, sinh năm 1995; có 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; **Danh chỉ bản số: 238/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024**

Nhân thân, tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh O xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và chưa nộp án phí hình sự (*chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh O. *Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của toà án.*

3/**Nguyễn Từ S**, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKKHKT*: Thôn Trát C, xã Tiên P, huyện Thường T, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Từ D1 (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị T Có vợ là: Lưu Thị H, sinh năm 1975; có 02 con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 4; ***Danh chỉ bản số: 244/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh O-*Bị cáo có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của toà án.*

4/**Nguyễn Hưng N**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKKHKT*: Thôn Trát Cầu, xã Tiên P, huyện Thường T, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Hưng L (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Có vợ là: Lê Thị Nh, sinh năm 1983; có 03 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; ***Danh chỉ bản số: 236/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến ngày 15/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh O. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

5/**H10 Đình Đ**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKKHKT*: Thôn Phúc Thụy, xã Tân U, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: H10 Đình N, sinh năm 1953; Mẹ đẻ: Đỗ Thị Th, sinh năm 1955; Có vợ: Nguyễn Thị Lan V, sinh năm 1994; có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; ***Danh chỉ bản số: 243/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 15/6/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

6/**Nguyễn Phú T1**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKKHKT*: Thôn Tri Lễ 1, xã Tân U, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Bố đẻ: Nguyễn Phú N, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1955 Có vợ là: H10 Thị H4, sinh năm 1985; Có 03 con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; ***Danh chỉ bản số: 237/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 15/6/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

7/**Nguyễn Trọng G**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Tri Lễ, xã Tân U, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Trọng D, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: H10 Thị H5, sinh năm 1966; Có vợ là: Nguyễn Thị Thanh Th2, sinh năm 1989; có 02 con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; Gia đình có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; ***Danh chỉ bản số: 239/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến đến ngày 15/6/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

8/**Trần Đình Đ**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Tam Đa, xã Thanh V, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Trần Đình S, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: H10 Thị H, sinh năm 1970; Có vợ: Đỗ Thị Trung A, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; ***Danh chỉ bản số: 241/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến đến ngày 15/6/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

9/**Quang Văn Đ4**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Bố đẻ: Quang Văn T4, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H9, sinh năm 1970; Có vợ là: Bùi Thị Thuý N9, sinh năm 1991; có 02 con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; ***Danh chỉ bản số: 326/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 08/8/2024;***

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/02/2017 bị TAND huyện Thanh O xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, 06 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Ngày 17/5/2017 TAND TP Hà Nội xét xử phúc thẩm bản án, xử phạt Quang Văn Đ4 03 năm tù về tội Cướp tài sản, 06 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt là 03 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của toà án.*

10/**Phạm Đức H10**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Phạm Đức Th10 sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị A10, sinh năm 1970; Có vợ là: Trần Lê Thu H10, sinh năm 1994; có 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; ***Danh chỉ bản số: 240/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 15/6/2024;***

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/12/2019 bị Công an huyện Thanh O xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng vũ khí công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, mức xử phạt 3.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 31/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 15/6/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

+Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Từ S và Nguyễn Hưng N: **Bà Nguyễn Thị Thủy**, sinh năm 1983- Luật sư- Công ty Luật TNHH .TKB. *(Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Từ S từ chối không đề nghị luật sư bà Nguyễn Thị Thủy bào chữa cho mình)*

Địa chỉ: KĐT Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Quang Văn Đ4: Bà Dương Thị Hiền- Trợ giúp viên pháp lý- Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội

Người làm chứng:

1/Anh Trương Văn Y (tên gọi khác: không), sinh năm 1974

2/Anh Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, tp Hà Nội

3/ Anh Nghiêm Phú B, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Tri Lễ, xã Tân U, huyện Thanh O, Hà Nội

(Tại phiên toà: anh Y, anh Đ, anh Bình vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2024, Phạm Đình S sinh năm 1987; Phạm Đức H10 sinh năm 1991; Quang Văn Đ4 sinh năm 1992, đều trú tại thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội; Trần Đình Đ sinh năm 1992 trú tại thôn Tam Đa, xã Thanh V, huyện Thanh O; Nghiêm Phú T1 sinh năm 1979, Nguyễn Trọng G sinh năm 1989, đều trú tại thôn Tri Lễ 1, xã Tân U, huyện Thanh O; H10 Đình Đ sinh năm 1993, trú tại thôn Phúc Thụy, xã Tân U, huyện Thanh O; Nguyễn Hưng N sinh năm 1979, Nguyễn Từ S sinh năm 1975, đều trú tại thôn Trát Cầu, xã Tiên P, huyện Thường T, thành phố Hà Nội, đến nhà Nguyễn Trọng U sinh năm 1980 trú tại thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O chơi. Sau đó, các đối tượng rủ nhau đánh bạc, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Nguyễn Trọng U đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại tầng 2 nhà của mình. Tại đây, H10 Đình Đ là người cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài chắn, bát đĩa có sẵn trên mặt chiếu, Phạm Đình S là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Trọng U không yêu cầu các đối tượng phải nộp tiền lệ phí khi tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, các đối tượng tự nguyện bỏ ra cạnh chiếu 1.700.000 đồng tiền thuốc nước cho chủ nhà. Sau đó, Phạm Đình S cầm số tiền trên đưa cho U. U sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Khi đi đánh bạc Trần Đình Đ không có tiền nên đã vay của Nguyễn Hưng N 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Trương Văn Y sinh năm 1974, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1990 đều trú tại thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O; Nghiêm

Phú Bình sinh năm 1993, trú tại thôn Tri Lễ 1, xã Tân U, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội cũng đến nhà Nguyễn Trọng U chơi nhưng không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thanh O bắt quả tang cùng tang vật của vụ án. Quang Văn Đ4 bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên mặt chiếu bạc: 01 bát sứ, 01 đĩa, sứ 04 quân vị, 19.800.000 đồng và thu cạnh chiếu 1.000.000 đồng.

- Thu trên người các đối tượng tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 93.975.000 đồng.

- Thu trên người Trương Văn Y số tiền 4.500.000 đồng.

Ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh O đã thi hành lệnh bắt tạm giam đối với Quang Văn Đ4.

Tại Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O truy tố các bị cáo: Truy tố bị cáo Nguyễn Trọng U về tội: “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Phạm Đình S, Nguyễn Từ S, Quang Văn Đ4, Nguyễn Hưng N, Trần Đình Đ, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10 về tội “Đánh bạc” theo Theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ4 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo các tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng U:**

+ Từ 12 tháng -15 tháng tù về tội Gá bạc

+ Từ 36 tháng - 42 tháng tù về tội Đánh bạc

Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 48-57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: **Phạm Đình S** mức án từ 36 tháng -42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo:

+ **Trần Đình Đ** mức án từ 36 tháng - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

+ **Nguyễn Từ S** mức án từ 36 tháng - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo: **Quang Văn Đ4, Nguyễn Hưng N, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10** mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú của các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 114.775.000 đồng

+ Trả lại cho Trương Văn Y số tiền 4.500.000 đồng

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Đ4 do là người khuyết tật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, Nguyễn Trọng U cùng Phạm Đình S, Nguyễn Từ S, Nguyễn Hưng N, Trần Đình Đ, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10, Quang Văn Đ4 rủ nhau đánh bạc, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà ở của Nguyễn Trọng U ở thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội thì bị công an huyện Thanh O bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu và trên người các đối tượng xác định sử dụng đánh bạc là 114.775.000 đồng.

Nguyễn Trọng U không yêu cầu các đối tượng đánh bạc phải nộp tiền lệ phí, nhưng quá trình đánh bạc các đối tượng đã tự nguyện đưa cho U số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền này U đã sử dụng đánh bạc cùng các bị cáo trên. Do đó Viện kiểm sát đã Truy tố bị cáo Nguyễn Trọng U về tội: “*Gá bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 322 và tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Và truy tố các bị cáo Phạm Đình S, Nguyễn Từ S, Quang Văn Đ4, Nguyễn Hưng N, Trần Đình Đ, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10 về tội “*Đánh bạc*” theo Theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Trong vụ án này:

- Nguyễn Trọng U là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Được Sơn đưa cho 1.700.000 đ tiền phé. Số tiền này các con bạc tự nguyện bỏ ra đưa cho U, U không yêu cầu các con bạc đưa cho. Khi bị bắt có 2.100.000 đồng. Do vậy, bị cáo U có vai trò đầu vụ cao nhất.

- Phạm Đình S: Không mang tiền, ko tham gia đánh bạc, Là người trực tiếp xóc cái cho mọi người đánh bạc, các con bạc tự nguyện bỏ ra cạnh chiếu 300.000 đồng, Sơn cầm số tiền trên được 1.700.000đ tiền phé đưa cho U.

Bị cáo Đình S tái phạm, vai trò xóc cái thứ hai trong vụ án.

- Nguyễn Từ S: Đi cùng N đến đánh bạc, khi đi đánh bạc mang theo 60.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt bị thu giữ 51.400.000 đồng. Bị cáo Từ S có số tiền đem theo dùng vào mục đích đánh bạc nhiều nhất, do vậy bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

- Các bị cáo còn lại, có vai trò đánh bạc ngang nhau trong cùng vụ án:

- Phạm Đức H10: Tham gia đánh bạc: U, Sơn, Đ, N, Đ4. Khi đi đánh bạc mang 2.000.000đ đánh 1 ván thua hết.

- Nguyễn Hưng N: cho Trần Đình Đ vay 10.000.000 đồng. Còn 4 triệu đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt thua bạc, còn 2.000.000 đồng.

- Trần Đình Đ: N rủ đi đánh bạc, vay của N 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng bạc có 13.175.000 đồng.

- Nghiêm Phú T1: khi đi đánh bạc cùng G, G bảo có người rủ đi đánh bạc, khi đi mang theo 5.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt có 6.900.000đồng.

- Nguyễn Trọng G: được N rủ đi đánh bạc. G rủ T1, Đ, Bình đi cùng, Đ cắt quân vị. Sơn xóc cái. Khi đi đánh bạc mang 4.300.000 đồng; bị bắt thua bạc, còn 1.000.000đ.

- H10 Đình Đ: Khi đi mang theo 9.300.000 đánh bạc. Khi bị bắt bị thu giữ 19.400.000đ. Đ là người cắt quân vị.

- Quang Văn Đ4: Đ4 trình bày mang theo 400.000 đồng, đánh 2 ván thua hết, không còn đồng nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình S, phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” (điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS). Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Các bị cáo U, N, Trần Đình Đ, T1, G, H10 Đình Đ phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đ4 là người khuyết tật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Đình S là lao động chính gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn (khoản 2 Điều 51 BLHS).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị bằng giấy cắt tròn là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc: 114.775.000đồng
Trả lại cho Trương Văn Y 4.500.000đ không tham gia đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định. Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Đ4.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. TuY bổ: Bị cáo Nguyễn Trọng U phạm tội: “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Phạm Đình S, Nguyễn Từ S, Quang Văn Đ4, Nguyễn Hưng N, Trần Đình Đ, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10 về tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng hình phạt:

-Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trọng U** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc” và 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt của hai tội 48 (Bốn tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo: **Phạm Đình S** 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Từ S** 38 (ba tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo: **Quang Văn Đ4, Nguyễn Hưng N, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10, Trần Đình Đ** 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuY án ngày 28/9/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Hưng N cho UBND xã Tiên P, huyện Thường T, **TP Hà Nội; Giao bị cáo H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G cho UBND xã Tân U, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Giao bị cáo Trần Đình Đ, Quang Văn Đ4 cho UBND xã Thanh V** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bát đĩa sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 114.775.000đồng (một trăm mười bốn triệu bay trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

Trả lại: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Trương Văn Y.

Theo giấy uỷ nhiệm chỉ tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh O ngày 11/9/2024 và Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Nguyễn Trọng U, Phạm Đình S, Nguyễn Từ S, Nguyễn Hưng N, Trần Đình Đ, H10 Đình Đ, Nghiêm Phú T1, Nguyễn Trọng G, Phạm Đức H10 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Miễn tiền án phí cho bị cáo Quang Văn Đ4 do bị cáo là người khuyết tật.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án 28/9/2024.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội
- VKS ND huyện Thanh O;
- UBND nơi các bị cáo ĐKHKTT;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN DŨNG